

Số: **6135**/KH-SYT

Đồng Nai, ngày **29** tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh đợt 4 năm 2021 (đợt 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Bộ Y tế)

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc Mua và sử dụng vắc xin phòng chống COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng COVID-19 BNT162b2 (Comirnaty) được cung ứng trong tháng 07/2021 đợt 8;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 AstraZeneca đợt 9 và đợt 10;

Căn cứ Quyết định số 3400/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân bổ 2.000.040 liều vắc xin phòng COVID-19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) đợt 11;

Căn cứ Quyết định số 3491/QĐ-BYT ngày 17/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 AstraZeneca đợt 12 và đợt 13;

Căn cứ số lượng và thời gian phân bổ vắc xin phòng COVID-19 của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 4 năm 2021 (đợt 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Bộ Y tế), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ các đợt 8, 9, 10, 11, 12 và 13 cho nhóm các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP và Quyết định số 3355/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh đợt 4 năm 2021 nhằm tăng độ bao phủ miễn dịch cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021 đúng đối tượng, đảm bảo thời gian, tránh hao phí, gồm: 220.000 liều AstraZeneca, 65.520 liều Moderna, 25.740 liều Pfizer.

- Phân đầu đạt trên 95% đối tượng theo kế hoạch được tiêm vắc xin phòng COVID-19, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng tiêm

Dự kiến phân bổ các loại vắc xin: 220.000 liều AstraZeneca (dự kiến tiêm được 259.600 người), 65.520 liều Moderna, 25.740 liều Pfizer, cụ thể như sau:

1.1. Phân bổ vắc xin Pfizer

- Cán bộ hưu trí cấp huyện: Khoảng 20% cán bộ/huyện so với số lượng đăng ký, danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội địa phương cung cấp, với tiêu chí chọn thứ tự ưu tiên theo tuổi từ cao xuống thấp.

- Các cán bộ hưu trí cấp tỉnh, cán bộ chính sách, lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh cung cấp.

- Các đối tượng khác theo đề xuất của Bộ Y tế, Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của đơn vị có ủng hộ quỹ vắc xin của Bộ Y tế (1.794 liều).

- Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và một số trường hợp khác: khoảng 10%.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

1.2. Phân bổ vắc xin Moderna

- Cán bộ hưu trí: Khoảng 25% cán bộ/huyện so với số lượng đăng ký, danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội địa phương cung cấp, với tiêu chí chọn thứ tự ưu tiên theo tuổi từ cao xuống thấp.

- Người mắc các bệnh mãn tính trên 65 tuổi: Khoảng 25% so với số lượng mỗi huyện, danh sách do Phòng Y tế địa phương cung cấp với tiêu chí chọn theo tuổi thứ tự từ cao xuống thấp.

- Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và một số trường hợp khác: khoảng 10%.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

1.3. Phân bổ vắc xin AstraZeneca

* **Nhóm 1:** phân bổ 35% (90.860 liều) cho các nhóm đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 3355/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

a. Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và tư nhân): Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

b. Người tham gia phòng chống dịch

- Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng: Phân bổ 5.500 liều, mỗi huyện 500 liều.

- Tình nguyện viên, Phóng viên: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Tỉnh đoàn cung cấp.

c. Lực lượng Quân đội: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cung cấp.

d. Lực lượng Công an: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Công an tỉnh cung cấp.

đ. Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh

- Hải quan: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Cục Hải quan

cung cấp.

- Cảng xuất nhập cảnh: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Cảng vụ Đồng Nai cung cấp.

e. Người cung cấp dịch vụ thiết yếu:

- Vận tải: Phân bổ 10% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Giao thông vận tải cung cấp; tiêu chí chọn người có yếu tố nguy cơ cao như thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều người.

- Du lịch: Phân bổ 10% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp; tiêu chí chọn người có yếu tố nguy cơ cao như thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều người.

- Điện: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Nước: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Bưu điện: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone, FPT): Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

g. Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính; các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.

- Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Phân bổ 50% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp; tiêu chí chọn người có yếu tố nguy cơ cao như thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều người.

- Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề: Phân bổ 50% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Giao thông vận tải cung cấp; tiêu chí chọn người có yếu tố nguy cơ cao như thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều người.

- Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng: Phân bổ 50% số lượng đăng ký; tiêu chí chọn người có yếu tố nguy cơ cao như thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều người.

h. Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội: Phân bổ 100% số lượng đăng ký (chọn đối tượng Thương binh), danh sách do Sở Lao động Thương binh và Xã hội cung cấp.

i. Các đối tượng là người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp kinh doanh vận tải, tín dụng, du lịch...), cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống, ngân hàng, chăm sóc sức khỏe, dược, vật tư y tế... cơ sở bán lẻ, bán buôn, chợ, công trình xây dựng, người dân ở vùng, khu du lịch:

- Ngân hàng, phòng giao dịch, quỹ tín dụng: Phân bổ 100% số lượng đăng

ký, danh sách do Ngân hàng Nhà nước tỉnh cung cấp.

- Gas, xăng, dầu, siêu thị: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Công thương cung cấp.

- Xử lý chất thải: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

- Thực phẩm: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Sản xuất trang thiết bị y tế: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Cơ sở hạ tầng: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

- Cơ sở mai táng: Phân bổ 100% số lượng đăng ký.

k. Các chức sắc, chức việc các tôn giáo: Phân bổ 100% số lượng đăng ký, danh sách do Ban Tôn giáo cung cấp.

l. Các đối tượng khác theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của các đơn vị viện trợ vắc xin cho Bộ Y tế.

m. Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và một số trường hợp khác: khoảng 5%.

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

* **Nhóm 2:** phân bổ 65% (168.740 liều) cho nhóm tuyển đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế, kể cả nhà nước và tư nhân.

Là các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 100 lao động trở lên trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn 07 huyện, thành phố có tình hình dịch phức tạp, nguy cơ cao (Biên Hòa, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Long Khánh): tương đương mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh được phân bổ 26,395% so với tổng số lao động (168.740/639.277 lao động). Cụ thể như sau:

- Phân bổ 142.203 liều trên tổng số 538.750 lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp (sử dụng từ 100 lao động trở lên), trong đó, ưu tiên cho các công ty đầu tư, xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Danh sách đối tượng tiêm do Ban Quản lý các Khu công nghiệp quyết định, đề xuất.

- Phân bổ 26.534 liều trên tổng số 100.527 lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp (sử dụng từ 100 lao động trở lên). Danh sách đối tượng tiêm do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quyết định, đề xuất.

(Chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm)

2. Phạm vi triển khai

Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên phạm vi toàn tỉnh.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai

- Từ ngày 29/7 - 15/8/2021: Tổ chức triển khai tiêm vắc xin cho đối tượng

- Từ ngày 16/8 - 20/8/2021: Tổ chức tiêm vét cho các đối tượng.

Lưu ý: Các đơn vị đã chuẩn bị tốt có thể tổ chức tiêm trước.

2. Địa điểm và phân công tiêm chủng

2.1. Điểm tiêm chủng

- Cố định: Huy động toàn bộ điểm tiêm chủng thuộc hệ thống y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh cùng thực hiện chiến dịch.

Các điểm tiêm chủng gồm: 170 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Các cơ sở tiêm chủng thuộc 11 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các BVĐK tuyến tỉnh, BVĐK khu vực; các Bệnh viện và cơ sở tiêm chủng ngoài công lập; Bệnh viện 7B, Bệnh xá Công an tỉnh và các điểm tiêm cố định khác theo chỉ đạo của Sở Y tế.

- Lưu động: Huy động các đội tiêm chủng lưu động tại tất cả các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh (công lập và ngoài công lập) để tổ chức điểm tiêm chủng vắc xin lưu động cho doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.

2.2. Phân công phụ trách tiêm chủng

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ sở thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021 theo phụ lục đính kèm. Các trường hợp cụ thể Sở Y tế điều động toàn bộ hệ thống y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, các Bệnh viện Đa khoa khu vực tổ chức tiêm cho các đối tượng, cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

- Bệnh xá Công an tỉnh tổ chức tiêm cho cán bộ, chiến sỹ công an theo số lượng vắc xin được phân bổ.

- Bệnh viện Quân Y 7B phối hợp Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức tiêm cho cán bộ, chiến sỹ quân đội theo số lượng vắc xin được phân bổ.

- Đối với công tác tiêm chủng cho các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, Sở Y tế phân công hỗ trợ như sau:

+ Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Đồng Nai-2 và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hỗ trợ cơ sở tiêm chủng trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

+ Bệnh viện đa khoa Thống Nhất hỗ trợ cơ sở tiêm chủng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

+ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai hỗ trợ cơ sở tiêm chủng trên địa bàn huyện Trảng Bom.

+ Trung tâm Y tế huyện Tân Phú hỗ trợ cơ sở tiêm chủng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Lưu ý: Đối với các trường hợp chuyển điểm tiêm chủng và theo dõi tại Bệnh viện, đơn vị chuyển phải liên lạc thông tin trước và phối hợp với Bệnh viện chuyển đến nhằm đảm bảo có đủ vắc xin tiêm chủng và để hạn chế tối đa sự hao phí vắc xin.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm

- Các cơ quan, đơn vị được phân bổ vắc xin theo các Phụ lục trên cần lập

danh sách người được tiêm theo mẫu và cử cán bộ làm đầu mối liên hệ với cơ sở thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 được giao phụ trách để cung cấp danh sách người được tiêm.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh có trụ sở, cơ sở tại các huyện, thành phố: Lập danh sách cụ thể đối tượng được tiêm của đơn vị, phân chia đối tượng tiêm về các Trung tâm Y tế huyện, thành phố nơi có trụ sở cơ quan hoặc các cơ sở tiêm chủng được Sở Y tế phân công (VD: Chi cục thuế huyện Trảng Bom tiêm tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom,...) hoàn chỉnh danh sách trước ngày tiêm chủng ít nhất 01 ngày. Cần thống nhất danh sách, số lượng người được tiêm tại tuyến tỉnh, tuyến huyện/thành phố và thời gian tiêm với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (số điện thoại: 02513.890.558, email: tcmr.dongnai@gmail.com) và Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố để bố trí, sắp xếp phân bổ vắc xin.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc tuyến huyện/thành phố, tuyến xã/phường/thị trấn: liên hệ với Trung tâm Y tế địa phương để thống nhất danh sách và thời gian tiêm vắc xin. Giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức điểm tiêm tại đơn vị, và các cơ sở tiêm chủng trực thuộc; tham mưu Ban Chỉ đạo huyện, thành phố chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể của địa phương, các xã, phường, thị trấn phối hợp thống nhất danh sách và lịch tiêm. Lập danh sách đối tượng tiêm chủng gửi về Trung tâm Y tế huyện/thành phố trước ngày tiêm chủng ít nhất 01 ngày.

- Các Bệnh viện lập danh sách, tổ chức tiêm chủng cho cán bộ, nhân viên của đơn vị mình và gửi danh sách đến Trung tâm Y tế các huyện/thành phố trên địa bàn để tổng hợp cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổng hợp toàn bộ các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh đóng trên địa bàn, đối tượng của huyện/thành phố, của xã/phường/thị trấn để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Lưu ý:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương điều tra, sàng lọc lập danh sách cụ thể đối tượng được tiêm theo số lượng phân bổ như sau:

+ Lập danh sách cụ thể đối tượng tại đơn vị đầy đủ các thông tin: Họ và tên, địa chỉ, nghề nghiệp, số điện thoại, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân, mã số bảo hiểm y tế,... (theo mẫu đính kèm).

+ Cử cán bộ làm đầu mối chủ động liên hệ với các cơ sở tiêm chủng được phân công để phối hợp triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

+ Danh sách đối tượng tiêm tăng từ 10%-15% so với số lượng phân bổ để dự phòng bổ sung kịp thời trong trường hợp đối tượng hoãn tiêm.

+ Danh sách đối tượng tiêm phải đúng các đối tượng theo Nghị quyết 21/NQ-CP và theo nguyên tắc ưu tiên cho các lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch, đơn vị có tổ chức cách ly, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19,... Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về danh sách đăng ký của đơn vị.

- Thông báo cho người được tiêm vắc xin cài đặt phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử - Bộ Y tế, khai báo thông tin để trả kết quả tiêm vắc xin qua phần mềm.

(Đầu mối liên hệ theo Phụ lục 5 đính kèm)

2. Phân bổ sử dụng vắc xin

- Sở Y tế phân bổ số lượng vắc xin cụ thể cho các cơ sở y tế được phân công nhiệm vụ thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo tuyến (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh). Số lượng vắc xin: 220.000 liều AstraZeneca, 65.520 liều Moderna, 25.740 liều Pfizer;

- Các cơ sở thực hiện tiêm chủng căn cứ số lượng vắc xin được phân bổ và tình hình dịch tại địa phương, các khu vực cách ly y tế để:

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết sử dụng vắc xin; lưu ý bố trí, sắp xếp thời gian tiêm, lượng người đến tiêm từng thời điểm, đảm bảo giãn cách, tránh tập trung đông người và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định.

+ Lập danh sách cụ thể các đối tượng được tiêm đợt 4 năm 2021 theo số lượng phân bổ và địa bàn phụ trách. Mỗi điểm tiêm bắt buộc phải có danh sách cụ thể các đối tượng tiêm tại điểm tiêm của mình và rà soát đảm bảo đúng đối tượng trước khi thực hiện tiêm.

+ Tổ chức (hoặc phối hợp tổ chức) chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 tại các điểm tiêm chủng đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định.

+ Các điểm tiêm chủng triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trong thời gian hợp lý để hạn chế tối đa sự hao phí vắc xin.

3. Cung ứng vật tư tiêm chủng

Sở Y tế giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cung ứng đầy đủ bơm kim tiêm tự khóa 0.5ml và hộp an toàn cho các cơ sở thực hiện tiêm chủng đáp ứng đủ số lượng tiêm vắc xin phân bổ đợt 4 này từ dự án Tiêm chủng mở rộng. Đồng thời, phải báo cáo riêng trong chương trình tiêm chủng thường xuyên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Vắc xin: Bộ Y tế phân bổ các đợt 8, 9, 10, 11, 12 và 13 cho tỉnh từ các nguồn.

- Kinh phí khác ngoài chi phí mua vắc xin như: Công tiêm, kiểm tra giám sát, vật tư tiêm chủng, vận chuyển, bảo quản, tập huấn, truyền thông, in ấn, báo cáo, giám sát,... thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

Dự toán kinh phí thực hiện: **13.100.000.000 đồng.**

Bằng chữ: **Mười ba tỷ một trăm triệu đồng chẵn.**

(Chi tiết theo Phụ lục 10 đính kèm)

Kinh phí có thể thay đổi, bổ sung theo yêu cầu thực tế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên trong ngành, đoàn thể hiểu biết về lợi ích, hiệu quả của chiến dịch để phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, cho cộng đồng.

- Lập danh sách đối tượng đề xuất được tiêm vắc xin đợt này là các cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý (kể cả các đơn vị trực thuộc, được giao theo dõi, quản lý); chủ động liên hệ, gửi danh sách về cơ sở tiêm chủng và phối hợp tổ chức tiêm vắc xin theo quy định.

- Huy động các lực lượng đoàn thể: Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ,... và các lực lượng khác tham gia phối hợp, hỗ trợ triển khai tiêm chủng: công tác phân luồng, hướng dẫn người dân đi tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn phòng chống dịch tại các điểm tiêm...

2. Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp

- Phối hợp đề xuất đối tượng và cung cấp danh sách đối tượng tiêm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài khu công nghiệp cho Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) và các cơ sở thực hiện tiêm chủng được phân công để điều phối việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch. Lưu ý danh sách đối tượng cần tổng hợp theo từng cơ sở sản xuất kinh doanh và phân theo địa bàn huyện, thành phố.

- Hỗ trợ, bố trí các địa điểm để tổ chức bàn tiêm chủng lưu động theo tình hình thực tế, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch.

3. Đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng cán bộ, chiến sỹ thuộc phạm vi quản lý; tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng này.

- Cử lực lượng đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn theo đề xuất của ngành Y tế.

4. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

- Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền trong thời gian tổ chức tiêm chủng (kế hoạch triển khai tiêm, mục tiêu, đối tượng ưu tiên, lợi ích của tiêm chủng, lịch tiêm, tính an toàn của các loại vắc xin là như nhau, hướng dẫn theo dõi sức khỏe và các sự cố bất lợi sau tiêm).

- Thông tin về đăng ký tiêm chủng, kế hoạch tiêm chủng, lịch tiêm chủng được thông báo, cập nhật liên tục cho người dân trên cổng thông tin về tiêm vắc xin phòng COVID-19 và Cổng thông tin điện tử tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp cận nguồn thông tin trong quá trình triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cử phóng viên tiếp cận và đưa tin kịp thời các hoạt động triển khai tại

các đơn vị, địa phương trong thời gian triển khai tiêm chủng.

5. Đề nghị Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động triển khai tiêm chủng và hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan căn cứ đối tượng, số lượng vắc xin được phân bổ, xây dựng kế hoạch triển khai tiêm đợt 4 năm 2021 và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo phân bổ đợt này trên địa bàn quản lý; thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả. Lưu ý: tùy theo thực tế tại địa phương, bố trí, sắp xếp các điểm tiêm chủng cố định và các đội tiêm chủng lưu động phù hợp, đảm bảo tiến độ tiêm chủng.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, các ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, lập danh sách các đối tượng được tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương để tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

- Hỗ trợ kinh phí bổ sung cho thực hiện Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021 tại địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ ngành Y tế triển khai chiến dịch đạt tiến độ theo kế hoạch.

7. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Làm đầu mối tiếp nhận vắc xin từ Bộ Y tế, bảo quản và phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng đến các cơ sở tiêm chủng đúng quy định.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến, các lực lượng huy động bổ sung để tổ chức tốt công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng phục vụ cho công tác truyền thông về công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Tham mưu Sở Y tế bố trí các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai tiêm chủng thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Phối hợp với các TTYT huyện/thành phố thường xuyên theo dõi, giám sát việc triển khai chiến dịch tại địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả tiêm chủng định kì hoặc đột xuất theo quy định cho tuyến trên.

8. Giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa

- Phối hợp cùng Phòng Y tế xây dựng kế hoạch phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021 tại địa phương.

- Tham mưu UBND huyện, thành phố sắp xếp các điểm tiêm chủng cố định và các đội tiêm chủng lưu động phù hợp, đảm bảo tiến độ tiêm chủng trên địa bàn huyện/thành phố.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tổ chức các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu ngoại viện, tiếp nhận và xử trí cấp cứu đối với các trường hợp phản ứng phản vệ hoặc cấp cứu có liên quan.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ các Trạm Y tế trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và thống kê báo cáo theo quy định.

- Thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

9. Giao các Bệnh viện công lập và ngoài công lập, Bệnh viện các bộ ngành đóng tại Đồng Nai và các cơ sở thực hiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận vắc xin, bảo quản và tổ chức tiêm vắc xin COVID-19 cho các đối tượng theo sự phân công của Sở Y tế tại Phụ lục đính kèm.

- Thông báo số điện thoại đường dây cấp cứu, thành lập đội cấp cứu lưu động, bố trí điểm tiếp nhận, xử lý các trường hợp có phản ứng sau khi tiêm vắc xin của đối tượng, đảm bảo các trường hợp này được xử lý cấp cứu và theo dõi đúng quy định.

- Phối hợp các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức hoạt động các đội tiêm chủng lưu động theo yêu cầu.

Kế hoạch này ban hành thay thế Kế hoạch số 5967/KH-SYT ngày 24/7/2021 của Sở Y tế về việc phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 4 năm 2021 (đợt 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Bộ Y tế). Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện, đảm bảo an toàn tiêm chủng, đúng tiến độ và theo quy định của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục YTDP;
- Viện Pasteur TP.HCM;
- UBND tỉnh;
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- BGĐ SYT;
- Các đơn vị tại mục VI;
- Phòng KHTC-SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các cơ sở y tế ngoài công lập;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ



**PHỤ LỤC 1
PHÂN BỐ VẮC XIN PFIZER**

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

T T	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều thứ 1 (tiêm mới))		Số lọ vắc xin	Bơm kim tiêm 0.5	Bơm kim tiêm 5ml	Hộp an toàn	Đơn vị thực hiện tiêm	Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bố chính thức						
	Vắc xin Pfizer (1 lọ tiêm 06 người)		12.870	2.145	14000	2360	164		
	Cán bộ hưu trí cấp tỉnh 100%	480	480	80	500	88	6	BVĐK Đồng Nai	Ban BV SKCB tỉnh
1	Các Cán bộ nguyên UVTV, UVBCH các khóa	78	78	13	80	14			
2	Các Cán bộ nguyên Trưởng, phó các ban đảng	72	72	12	75	13			
3	Các cán bộ chính sách, lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	60	60	10	65	11			
4	Các Cán bộ nguyên Trưởng, phó các sở ban ngành	270	270	45	280	50			
	Cán bộ hưu trí cấp huyện/thành phố 20%	55.098	9.318	1.553	10100	1708	118		
1	Cán bộ hưu trí trên địa bàn TP Biên Hòa	28.721	4.872	812	5300	893	62	TTYT các huyện, thành phố	Phòng LD, TB&XH các huyện, thành phố (tiêu chí chọn theo tuổi từ cao xuống thấp)
2	Cán bộ hưu trí trên địa bàn TP Long Khánh	3.897	642	107	700	118	8		
3	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Trảng Bom	2.854	480	80	500	88	6		
4	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Xuân Lộc	1.547	246	41	270	45	3		
5	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Long Thành	5.041	852	142	900	156	11		
6	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Tân Phú	1.008	174	29	190	32	2		
7	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	2.279	390	65	430	72	5		
8	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ	3.167	540	90	590	99	7		
9	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	1.379	240	40	260	44	3		
10	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Định Quán	3.180	540	90	590	99	7		
11	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Thống Nhất	2.025	342	57	370	63	4		
	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT, Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của đơn vị viện trợ vắc xin cho BYT	11.780	1.794	299	2000	329	23	BVĐKKV Long Thành, BVĐHYD Shing Mark, BVĐK Đồng Nai	
	Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và các trường hợp khác		1.278	213	1400	234	16	TTKSĐT tỉnh	

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VẮC XIN MODERNA

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)



T T	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Số lọ vắc xin	Bơm kim tiêm 0.5ml	Hộp an toàn	Đơn vị thực hiện tiêm	Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức					
	Vắc xin Moderna (1 lọ tiêm 15 người)		32.760	2.184	36.110	365		
	Cán bộ hưu trí cấp huyện/thành phố 25%	55.098	14.790	986	16.300	165	TTYT các huyện, thành phố	Phòng LĐ, TB & XH các huyện, thành phố (tiêu chí chọn theo tuổi từ cao xuống thấp)
1	Cán bộ hưu trí trên địa bàn TP Biên Hòa	28.721	7.500	500	8250	83		
2	Cán bộ hưu trí trên địa bàn TP Long Khánh	3.897	1.050	70	1150	12		
3	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Trảng Bom	2.854	780	52	860	9		
4	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Xuân Lộc	1.547	450	30	500	5		
5	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Long Thành	5.041	1.335	89	1470	15		
6	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Tân Phú	1.008	360	24	400	4		
7	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	2.279	630	42	700	7		
8	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ	3.167	855	57	950	10		
9	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	1.379	420	28	460	5		
10	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Định Quán	3.180	840	56	930	9		
11	Cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện Thống Nhất	2.025	570	38	630	6		
	Người mắc bệnh mãn tính trên 65 tuổi 25%		14.790	986	16.310	165		
1	TP Biên Hòa		7.500	500	8250	83	Phòng Y tế các huyện, thành phố (tiêu chí chọn theo tuổi từ cao xuống thấp)	
2	TP Long Khánh		450	30	500	5		
3	Huyện Long Thành		1.050	70	1150	12		
4	Huyện Tân Phú		780	52	860	9		
5	Huyện Trảng Bom		1.335	89	1470	15		
6	Huyện Vĩnh Cửu		360	24	400	4		
7	Huyện Xuân Lộc		630	42	700	7		
8	Huyện Cẩm Mỹ		855	57	950	10		
9	Huyện Nhơn Trạch		420	28	470	5		
10	Huyện Định Quán		840	56	930	9		
11	Huyện Thống Nhất		570	38	630	6		
12	Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và các trường hợp khác		3.180	212	3500	35	TTKSBT tỉnh	



PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ VẮC XIN ASTRA ZENECA CHO ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO NQ 21

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
1	Người làm việc trong các cơ sở y tế					
1.1	Các CSKB (trừ PKĐK và BV) trên địa bàn 100% (01 người/cơ sở)					
	1 Huyện Long Thành	123	123	123	TTYT các huyện, thành phố. Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Y tế
	2 Huyện Tân Phú	65	65	65		
	3 TP Long Khánh	201	201	201		
	4 Huyện Trảng Bom	136	136	136		
	5 Huyện Vĩnh Cửu	35	35	35		
	6 Huyện Xuân Lộc	85	85	85		
	7 Huyện Cẩm Mỹ	39	39	39		
	8 Huyện Nhơn Trạch	72	72	72		
	9 Huyện Định Quán	73	73	73		
	10 Huyện Thống Nhất	41	41	41		
	11 TP Biên Hòa	650	650	650		
1.2	Các cơ sở bán thuốc trên địa bàn 100% (01 người/cơ sở)					
	1 Huyện Long Thành	393	393	393	TTYT Biên Hòa huy động các cơ sở tiêm chủng đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng tổ chức tiêm	Sở Y tế
	2 Huyện Tân Phú	141	141	141		
	3 TP Long Khánh	122	122	122		
	4 Huyện Trảng Bom	542	542	542		
	5 Huyện Vĩnh Cửu	207	207	207		
	6 Huyện Xuân Lộc	261	261	261		
	7 Huyện Cẩm Mỹ	115	115	115		
	8 Huyện Nhơn Trạch	374	374	374		
	9 Huyện Định Quán	185	185	185		
	10 Huyện Thống Nhất	184	184	184		
	11 Thành phố Biên Hòa	928	928	928		
1.3	Các phòng khám đa khoa 100%					
	1 PKĐK Nguyễn An Phúc	15	15	441	TTYT Biên Hòa huy động các cơ sở tiêm chủng đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng tổ chức tiêm	
	2 PKĐK Dân Y Biên Hòa	6	6			
	3 PKĐK Dân Y	18	18			
	4 PKĐK Y Dược Miền Đông Sài Gòn	32	32			
	5 PKĐK An Bình Nasa	20	20			
	6 PKĐK Long Bình Tân	15	15			
	7 PKĐK Bành Kim Linh	12	12			
	8 PKĐK Tam Đức	30	30			
	9 PKĐK Trung tâm Y tế - Môi trường Lao động Công thương	27	27			
	10 PKĐK Nhi Sài Gòn (Tân Tiến - Biên Hòa)	5	5			
	11 PKĐK Sỹ Mỹ	60	60			
	12 PKĐK Quốc Tế Long Bình	13	13			
	13 PKĐK Sài Gòn Tam Phước	7	7			
	14 PKĐK Tâm An	30	30			
	15 PKĐK Tâm Anh	13	13			
	16 PKĐK Y Đức	3	3			
	17 PKĐK Tam Phước	21	21			



TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mỗi
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
18	PKĐK Hạnh Phúc	49	49			
19	PKĐK Ái Nghĩa Biên Hòa	12	12			
20	PKĐK Ái Nghĩa Đồng Khởi	20	20			
21	PKĐK Hồng Phúc	23	23			
22	PKĐK Ái Nghĩa Thạnh Phú	10	10			
23	PKĐK Ái Nghĩa Xuân Lộc	24	24	37	Xuân Lộc	
24	PKĐK Sài Gòn Tâm Trí	13	13			
25	PKĐK Ân Khánh Sài Gòn	9	9	28	Thống Nhất	
26	PKĐK Hoàng Dũng	19	19			
27	PKĐK Tâm Bình An	12	12			
28	PKĐK Đại Phước	9	9	36	Nhon Trạch	
29	PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch	15	15			
30	PKĐK Y Thánh Tâm	3	3	18	Long Thành	
31	PKĐK Ái Nghĩa Long Thành	15	15			
32	PKĐK Ái Nghĩa Long Khánh	24	24	24	Long Khánh	
33	PKĐK Việt Hương	9	9	9	Định Quán	
34	PKĐK An Phúc Sài Gòn	42	42	42	Trảng Bom	
1.4	Các bệnh viện 100%					
1	BVĐK Khu vực Long Thành	98	98	98	BVĐKKV Long Thành	
2	Bệnh viện ĐHYD Shing Mark	2.000	2.000	2.000	BVĐHYD Shing Mark	
3	Bệnh viện ITO Đồng Nai	100	100			
4	Bệnh viện Y dược cổ truyền	40	40			
5	BVĐK Tâm Hồng Phước	22	22	217	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	
6	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	42	42			
7	Bệnh viện Da liễu	13	13			
8	Bệnh viện Dã chiến số 1	50	50			
9	Bệnh viện Dã chiến số 2	6	6			
10	Bệnh viện Dã chiến số 3	60	60			
11	Bệnh viện Dã chiến số 4	37	37			
12	Bệnh viện Dã chiến số 5	2	2	305	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	
13	Bệnh viện Dã chiến số 6	50	50			
14	Bệnh viện Dã chiến số 7	50	50			
15	Bệnh viện Dã chiến số 8	50	50			
2.1	Người tham gia phòng chống dịch: thành viên BCD PCD các cấp, Người làm việc ở khu cách ly, Người làm nhiệm vụ truy vết, Người điều tra dịch tễ, Tổ COVID cộng đồng	5.544	5.544	5.544	TTYT các huyện, thành phố. Các Bệnh viện đa khoa khu vực	UBND các huyện, thành phố (504 người/huyện tương đương 42 lo)
2.2	Tình nguyện viên 100%					
1	Cấp tỉnh	150	150	150		
2	Thành phố Biên Hòa	282	282	282		
3	Thành phố Long Khánh	222	222	222		
4	Huyện Nhơn Trạch	52	52	52		
5	Huyện Long Thành	170	170	170	TTYT các huyện, thành phố Các Bệnh	
6	Huyện Trảng Bom	600	600	600		Tình đoàn

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
7	Huyện Vĩnh Cửu	102	102	102	pho, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	
8	Huyện Thống Nhất	60	60	60		
9	Huyện Xuân Lộc	187	187	187		
10	Huyện Cẩm Mỹ	150	150	150		
11	Huyện Tân Phú	259	259	259		
12	Huyện Định Quán	42	42	42		
2.3	Phóng viên 100%				Bệnh Viện ĐK Thống Nhất Đồng Nai	
1	Tạp chí Đời sống và Pháp luật	7	7	11		
2	Hội nhà báo	4	4			
3	Lực lượng Quân đội 100%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
1	Thành phố Biên Hòa	846	846	846		
2	Huyện Vĩnh Cửu	214	214	214		
3	Huyện Thống Nhất	338	338	338		
4	Huyện Định Quán	17	17	17		
5	Huyện Tân Phú	35	35	35		
6	Thành phố Long Khánh	226	226	226		
7	Huyện Xuân Lộc	148	148	148		
8	Huyện Long Thành	33	33	33		
9	Huyện Nhơn Trạch	148	148	148		
10	Trung đoàn Đồng Nai	25	25	25		
4	Lực lượng Công an 100%				Bệnh xá Công An tỉnh	Công an tỉnh
1	Tỉnh	2.693	2.693	3.375		
2	Thành phố Biên Hòa	78	78			
3	Huyện Vĩnh Cửu	67	67			
4	Huyện Định Quán	21	21			
5	Huyện Tân Phú	44	44			
6	Huyện Cẩm Mỹ	30	30			
7	Huyện Long Thành	133	133			
8	Huyện Nhơn Trạch	25	25			
9	Trại giam Xuân Lộc	284	284			
5	Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam	0	0			
6	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh					
6.1	Cục Hải quan 100%	16	16	16	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	
6.2	Cảng xuất nhập cảnh 100%					
1	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	550	550	573	BV Đồng Nai 2	
12	Cảng vụ đường thủy khu vực 3	23	23			
2	Bến cảng Gas PVC Phước Thái	164	164	1.005	TTYT Long Thành và BV ĐKKV Long Thành	Cảng vụ Hàng hải tỉnh
3	Bến cảng Long Thành	269	269			
4	Bến cảng SCT Gas	15	15			
5	Bến cảng VOPAK	54	54			
6	Bến cảng LPG Hồng Mộc	66	66			
7	Bến cảng tổng hợp KCN Ông Kèo	127	127			
8	Bến cảng Phú Đông	71	71			
9	Bến cảng Xi măng Công Thanh	74	74			
10	Bến cảng tổng hợp hoá sinh Vàm Cỏ Đồng Nai	111	111			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
11	Bến cảng LAFARGE Xi Măng	54	54			
7	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu					
7.1	Hàng không	0	0			
7.2	Vận tải 10%					
1	Biên Hòa	38.614	3.861	3.861	TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Giao thông vận tải (tiêu chí chọn người tiếp xúc với yếu tố nguy cơ cao)
2	Ga Biên Hòa	23	23	23		
3	Trảng Bom	1.254	125	125		
4	Vĩnh Cửu	3.373	337	337		
5	Thống Nhất	97	10	10		
6	Long Khánh	592	59	59		
7	Long Thành	774	77	77		
8	Nhon Trạch	2.605	261	261		
9	Cẩm Mỹ	202	20	20		
10	Xuân Lộc	852	85	85		
11	Định Quán	334	33	33		
12	Tân Phú	2.380	238	238		
7.3	Các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp du lịch 10%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tiêu chí chọn người tiếp xúc với yếu tố nguy cơ cao)
1	Thành phố Biên Hòa	1.022	102	102		
2	Trung tâm Văn hóa điện tỉnh	48	5	5		
3	Thành phố Long Khánh	89	9	9		
4	Huyện Trảng Bom	276	28	28		
5	Huyện Long Thành	9	1	1		
6	Huyện Tân Phú	182	18	18		
7	Huyện Xuân Lộc	40	4	4		
8	Huyện Nhon Trạch	42	4	4		
9	Huyện Vĩnh Cửu	79	8	8		
10	Huyện Định Quán	4	1	1		
7.4	Điện 100%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Công ty Điện lực tỉnh
1	Thành phố Biên Hòa	506	506	506		
2	Huyện Vĩnh Cửu	91	91	91		
3	Huyện Thống Nhất	18	18	18		
4	Huyện Định Quán	15	15	15		
5	Thành phố Long Khánh	15	15	15		
6	Huyện Xuân Lộc	72	72	72		
7	Huyện Cẩm Mỹ	12	12	12		
8	Huyện Long Thành	32	32	32		
9	Huyện Nhon Trạch	34	34	34		
10	Huyện Trảng Bom	63	63	63		
7.5	Nước 100%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Công ty cấp nước tỉnh
1	Công ty cấp nước khu vực Long Thành	27	27	27		
2	Công ty cấp nước khu vực Vĩnh Cửu	40	40	40		
3	Công ty cấp nước khu vực Xuân Lộc	74	74	74		
4	Công ty cấp nước khu vực Định Quán	29	29	29		
5	Công ty cấp nước khu vực Nhon Trạch	17	17	17		
6	Công ty cấp nước khu vực Biên Hòa	541	541	541		
7.6	Bưu điện 100%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Bưu điện tỉnh
1	Thành phố Biên Hòa	183	183	183		
2	Huyện Vĩnh Cửu	10	10	10		
3	Huyện Thống Nhất	37	37	37		

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
4	Huyện Xuân Lộc	17	17	17	phó, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Đầu diện tiêm
5	Huyện Cẩm Mỹ	5	5	5		
6	Huyện Nhon Trạch	50	50	50		
7	Huyện Trảng Bom	98	98	98		
7.7	Viễn thông 100%					
1	Chi nhánh Viettel tỉnh và thành phố Biên Hòa	242	242	242	TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Chi nhánh Viettel tỉnh
2	Chi nhánh Viettel huyện Cẩm Mỹ	16	16	16		
3	Chi nhánh Viettel huyện Định Quán	25	25	25		
4	Chi nhánh Viettel huyện Long Thành	24	24	24		
5	Chi nhánh Viettel huyện Nhon Trạch	30	30	30		
6	Chi nhánh Viettel huyện Trảng Bom	32	32	32		
7	Chi nhánh Viettel huyện Thống Nhất	25	25	25		
8	Chi nhánh Viettel huyện Tân Phú	26	26	26		
9	Chi nhánh Viettel huyện Vĩnh Cửu	26	26	26		
10	Chi nhánh Viettel huyện Xuân Lộc	28	28	28		
11	Chi nhánh Viettel huyện Long Khánh	26	26	26		
12	VNPT Biên Hòa, Tổng đài 1022	438	438	438	TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	VNPT tỉnh
13	VNPT Vĩnh Cửu	20	20	20		
14	VNPT Nhon Trạch	64	64	64		
15	VNPT Thống Nhất	20	20	20		
16	VNPT Long Khánh	14	14	14		
17	VNPT Xuân Lộc	53	53	53		
18	VNPT Tân Phú	3	3	3		
19	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT CN Đồng Nai	450	450	677	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	
20	CT Dịch vụ Mobifone Khu vực 8 (tỉnh và huyện)	227	227			
8	Người làm các lĩnh vực tiếp xúc nhiều người					
8.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục 50%					
1	Thành phố Biên Hòa	13.444	6.722	6.722 946 1.082 591 974 950 1.605 1.142 991 910 1.730	TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Giáo dục và Đào tạo (tiêu chí chọn người tiếp xúc với yếu tố nguy cơ cao)
2	Huyện Vĩnh Cửu	1.891	946			
3	Huyện Thống Nhất	2.164	1.082			
4	Huyện Định Quán	1.181	591			
5	Huyện Tân Phú	1.948	974			
6	Thành phố Long Khánh	1.900	950			
7	Huyện Xuân Lộc	3.210	1.605			
8	Huyện Cẩm Mỹ	2.284	1.142			
9	Huyện Long Thành	1.982	991			
10	Huyện Nhon Trạch	1.819	910			
11	Huyện Trảng Bom	3.459	1.730			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối		
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện			
	Tổng	150.555	90.860					
8.2	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở đào tạo nghề 50%	2.755	1.378	1.378	BV Đồng Nai 2	Sở Giao thông vận tải (tiêu chí chọn người tiếp xúc với yếu tố nguy cơ cao)		
8.3	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính 100%							
	1 Tỉnh đoàn	5	5	1.371	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	Tỉnh đoàn		
	2 Nhà thiếu nhi tỉnh	20	20					
	3 Văn phòng Tỉnh ủy	20	20					
	4 Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	4	4					
	5 Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	21	21					
	6 Ban BVCSSK cán bộ tỉnh	153	153					
	7 Sở Y tế	1	1					
	8 Sở Kế hoạch đầu tư	1	1					
	9 Ban Dân tộc	1	1					
	10 Ban Quản lý Các khu công nghiệp	8	8					
	11 Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8	8					
	12 Sở Nông nghiệp và PTNT	305	305					
	13 Sở Khoa học và Công nghệ	105	105					
	14 Sở Tư pháp	32	32					
	15 Sở Tài nguyên và Môi trường	470	470					
	16 Sở Giao thông vận tải	217	217			1.061	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	
	17 Liên đoàn lao động tỉnh	89	89					
	18 Cục Thuế	128	128					
	19 Sở Thông tin và Truyền thông	37	37					
	20 Liên minh Hợp tác xã tỉnh	26	26					
	21 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	16	16					
	22 Ban Tôn giáo	4	4					
	23 Sở Công Thương	66	66					
	24 Cục Quản lý Thị trường	6	6					
	25 Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai	6	6					
	26 Đài Phát thanh - Truyền hình	81	81					
	27 Tòa án nhân dân tỉnh	51	51					
	28 Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	6	6					
	29 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	62	62					
	30 Trung tâm Dịch vụ việc làm	52	52					
	31 Cơ sở điều trị nghiện ma túy	148	148					
	32 Ban quản lý nghĩa trang	16	16					
	33 Quỹ bảo trợ trẻ em	3	3					
	34 Trung tâm Công tác xã hội	97	97					
	35 Bảo hiểm xã hội tỉnh	69	69					
	36 Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	20	20	Sở LĐT&XH				
	37 Văn phòng Đăng ký Đất đai	68	68	Sở Tài nguyên và Môi trường				
	38 Trung tâm Phát triển quỹ đất	10	10					

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
39	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	50	50	1.268	Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai	Sở Giao thông vận tải
40	Trường cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai	160	160			
41	Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đồng Nai	35	35			
42	Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai	20	20			
43	Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị VN	19	19			
44	Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh	18	18			
45	Trường CD Cơ giới và Thủy lợi	100	100			
46	Ban Quản lý khu công nghệ cao Công nghệ sinh học	14	14			
47	Trường Đại học Đồng Nai	335	335			
48	Trường Cao Đẳng Y tế ĐN	20	20			
49	Nhà máy Z114- Tổng cục công nghiệp Quốc phòng	450	450			
50	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 6006D	20	20			
51	Trung tâm Kiểm định đạn dược T263	27	27			
8.4	Các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng 50%					306
1	Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai	285	143			
2	Hội Công chứng viên tỉnh Đồng Nai	326	163			
9	Người mắc các bệnh mãn tính, người trên 65 tuổi	Pfizer và Moderna	0			
10	Người sinh sống tại các vùng dịch		0			
11	Các đối tượng chính sách xã hội (thương binh) 100%				TTYT các huyện, thành phố, Các Bệnh viện đa khoa khu vực	Sở LĐT&XH
1	Thành phố Biên Hòa	1.973	1.973	1.973		
2	Thành phố Long Khánh	396	396	396		
3	Huyện Long Thành	370	370	370		
4	Huyện Nhơn Trạch	153	153	153		
5	Huyện Thống Nhất	149	149	149		
6	Huyện Trảng Bom	321	321	321		
7	Huyện Vĩnh Cửu	192	192	192		
8	Huyện Xuân Lộc	376	376	376		
9	Huyện Cẩm Mỹ	256	256	256		
10	Huyện Định Quán	258	258	258		
11	Huyện Tân Phú	214	214	214		
13	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu					
13.1	Ngân hàng 100%					
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN_ Chi nhánh Đồng Nai	136	136	461	Bệnh viện ĐK Đồng Nai	
2	CN Ngân Hàng Nông Nghiệp & PTNT tỉnh Đồng Nai -NH Nông Nghiệp & PTNT VN	97	97			
3	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Đồng Nai	228	228			
4	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai	192	192			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
5	Chi nhánh Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh Đồng Nai	29	29	443	Bệnh viện Đồng Nai 2	
6	Ngân Hàng TMCP Đông Á - CN Đồng Nai	30	30			
7	Ngân Hàng TMCP Kiên Long - CN Đồng Nai	50	50			
8	Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Đồng Nai	142	142			
9	Ngân Hàng TM Trách Nhiệm Hữu Hạn MTV Đại Dương - CN Đồng Nai	32	32	429	Bệnh Viện ĐK Thống Nhất Đồng Nai	
10	Ngân Hàng TM CP Bản Việt - CN Đồng Nai	55	55			
11	Ngân Hàng Nông Nghiệp & PTNT	38	38			
12	Ngân Hàng CSXH	11	11			
13	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Đồng Nai.	70	70			
14	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh KCN Biên Hòa	175	175			
15	Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	48	48	545	Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai	
16	Nh TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh Đồng Nai	33	33			
17	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Biên Hoà	160	160			
18	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	82	82			
19	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	78	78			
20	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Tam Phước Đồng Nai	18	18			
21	Ngân Hàng Hợp Tác Xã Việt Nam - CN Đồng Nai	32	32			
22	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Đồng Nai	142	142	629	Bệnh Viện Âu Cơ	
23	Ngân Hàng TM TNHH MTV Xây Dựng Việt Nam - CN Đồng Nai	41	41			
24	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Đồng Nai	267	267			
25	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Chi nhánh Thành Phố Biên Hòa Bắc Đồng Nai	16	16			
26	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Hiệp Đồng Nai	15	15			
27	Ngân Hàng Thương Mại CP Phương Đông, Chi nhánh Đồng Nai.	37	37			
28	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Nai	68	68			
29	Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Đồng Nai	80	80			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
30	Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, LTD cn Đồng Nai	25	25	456	Bệnh Viện nhi đồng Đồng Nai	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
31	Ngân hàng thương mại TNHH E.SUN CN Đồng Nai	32	32			
32	Ngân Hàng TNHH Indovina, Chi Nhánh Đồng Nai	48	48			
33	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam Chi Nhánh Đông Đồng Nai	79	79			
34	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.	235	235			
35	Ngân hàng TMCP Nam Á CN Đồng Nai	20	20			
36	Ngân Hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	26	26	51	TTYT Tân Phú	
37	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi Nhánh Đông Đồng Nai	96	96			
38	Ngân Hàng NN & PTNT Huyện Tân Phú	34	34			
39	Quỹ tín dụng Nhân Dân 125	10	10	19	TTYT Biên Hòa	
40	Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Phương Lâm	7	7			
41	Quỹ tín dụng nhân dân Tân Bửu	6	6			
42	Quỹ tín dụng nhân dân Đại Nghĩa	11	11	240	TTYT Long Khánh	
43	Quỹ Tín Dụng Nhân dân Hồ Nai	2	2			
44	Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Long Khánh	10	10			
45	Ngân Hàng NN&PTNT Long Khánh	45	45			
46	Quỹ Tín Dụng Nhân dân Cao Su Đồng Nai	9	9	53	TTYT Vĩnh Cửu	
47	Quỹ tín dụng nhân dân Xuân Khánh	9	9			
48	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Long Khánh	167	167			
49	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Vĩnh Cửu Bắc Đồng Nai	42	42			
50	Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Vĩnh Cửu	11	11	106	TTYT Trảng Bom	
51	Ngân Hàng NN&PTNT Huyện Trảng Bom	47	47			
52	Phòng GD Ngân Hàng CS-XH Trảng Bom	9	9			
53	Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Hoà Bình	7	7			
54	Quỹ Tín Dụng ND Bắc Sơn	7	7			
55	Quỹ Tín Dụng ND Cây Gáo	8	8			
56	Quỹ Tín Dụng ND An Bình	8	8			
57	Quỹ Tín dụng Nhân Dân Quảng Tiến	2	2			
58	Quỹ Tín Dụng Nhân dân Trảng Bom	11	11			
59	Quỹ tín dụng nhân dân Lộc Hòa	7	7	39	TTYT Thống Nhất	
60	Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam CN huyện Thống Nhất	30	30			
61	Ngân Hàng Chính sách H.Thống Nhất	9	9			
62	Ngân Hàng NN & PTNT Cẩm Mỹ	39	39			
63	Ngân Hàng Chính Sách Cẩm Mỹ	9	9	63	TTYT Cẩm Mỹ	
64	Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Xuân Định	15	15			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
65	Phòng Giao dịch Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Huyện Long Thành	10	10	10	TTYT Long Thành	
66	Ngân hàng NN&PTNT Xuân Lộc	41	41	52	TTYT Xuân Lộc	
67	Ngân hàng Chính sách Xuân Lộc	11	11			
68	Chi nhánh NH nông nghiệp và PTNT Nhơn Trạch	45	45	345	TTYT Nhơn Trạch	
69	Chi nhánh NH công thương Nhơn Trạch	99	99			
70	Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	112	112			
71	Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Chi Nhánh Nam Đồng Nai	67	67			
72	PGD Ngân hàng chính sách xã hội Nhơn Trạch	9	9			
73	Quỹ tín dụng Nhân dân Nhơn Trạch	13	13			
13.2	Gas, xăng, dầu, siêu thị 100%					
1	Công ty TNHH TMDV Quốc tế Big C Đồng Nai	528	528	5.327	VNVC Chi nhánh ĐỒNG NAI	Sở Công Thương
2	CN Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) tại Tp Biên Hòa	236	236			
3	Công ty TNHH TMDV Siêu thị Coop Mart Biên Hòa	47	47			
4	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh (hệ thống siêu thị Bách Hóa Xanh)	1762	1762			
5	CN Công ty Cổ phần EB Huế tại Đồng Nai (Big C Tân Hiệp)	159	159			
6	Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	825	825			
7	Siêu thị Hoàng Đức – Chi nhánh Cty CP Hoàng Đức	59	59			
8	Hệ thống Vinmart +	282	282			
9	TTTM - CN Công ty TNHH TTTM Lotte VN tại Đồng Nai	250	250			
10	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	75	75			
11	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Hải Phát	64	64			
12	Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành	42	42			
13	Công ty CP Dầu khí V-Gas	65	65			
14	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Đại Phát	45	45			
15	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM	30	30			
16	Công ty TNHH Khang Ngọc Phước	10	10			
17	Công ty TNHH Gas Phoenix Việt Nam	15	15			
18	Công ty TNHH Super Gas	7	7			
19	DNTN TMDV SX Hồng Mộc	100	100			
20	Công ty CPKD khí Miền Nam	50	50			
21	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Betagas	43	43			
22	Công ty TNHH SOPET Gas One	89	89			
23	CN Công ty TNHH TM DV XNK Bùi Nguyễn Gia Phát	25	25			

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều) thứ 1 (tiêm mới)		Cơ sở thực hiện tiêm		Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức	Số lượng	Đơn vị thực hiện	
	Tổng	150.555	90.860			
24	Công ty TNHH Khí LPG Mexico Việt Nam	39	39			
25	Công ty Xăng dầu Đồng Nai	288	288			
26	Tổng Công ty dầu Việt Nam - CTCP	31	31			
27	Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà	6	6			
28	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV tại Đồng Nai	10	10			
29	Công ty CP Vật liệu xây dựng và chất đốt Đồng Nai	135	135			
30	Công ty TNHH MTV Vũ Tường Phát	10	10			
13.3	Xử lý chất thải 100%			1.430	Bệnh viện Âu Cơ	Sở Tài nguyên và Môi trường
1	Công ty TNHH SX-TM-DV Môi trường Việt Xanh	31	31			
2	Công ty CPDV Sonadezi	693	693			
3	Công ty Cù lao xanh	38	38			
4	Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2	120	120			
5	Công ty Tân Thiên Nhiên	137	137			
6	Công ty Sonadezi SZE	86	86			
7	Cty TNHH Tài Tiến	310	310			
8	Công ty TNHH Tân Phong ĐN	15	15			
13.4	Thực phẩm 100%			1.329	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế
1	Công ty TNHH MTV Hương Vĩnh Cửu	200	200			
2	Công ty TNHH Anh Hoàng Thy	18	18			
3	Công ty TNHH Nông trại Tân Lâm	68	68			
4	CT TNHH TMDV Tấn Phát Đạt	30	30			
13.5	Sản xuất trang thiết bị y tế 100%			1.329	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế
1	Công ty TNHH Dược phẩm Donapharm	24	24			
2	Công ty CP Tổng công ty may Đồng Nai	700	700			
3	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hạnh Minh	52	52			
4	Công ty Cổ phần Nippon Sanso Việt Nam	155	155			
13.6	Cơ sở hạ tầng 100%			20	TTYT huyện Long Thành	
1	CTCP Phát triển đô thị Công nghiệp số 2	55	55			
2	CTCP Đầu tư BOT An Thuận Phát	27	27			
13.7	Cơ sở mai táng 100%			20	TTYT huyện Long Thành	
	Công ty TNHH TM&DV Phú Thiện Phát	20	20			
14	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo 100%			429	Bệnh Viện ĐK Thống Nhất Đồng Nai	Ban Tôn giáo
1	Các chức sắc tôn giáo	218	218			
2	Các chức sắc tôn giáo tham gia phòng chống dịch COVID-19	211	211			
15	Người lao động tự do		0			
16	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT, Chủ tịch UBND tỉnh và đề xuất của đơn vị viện trợ vắc xin cho BYT	11.350	5.548	5.548	BVĐKKV Long Thành, BVĐHYD Shing Mark, BVĐK Đồng Nai	
17	Dự phòng tỷ lệ hao hụt vắc xin và các trường hợp khác		13.011	13.011	TTKSBT tỉnh	

NAM

PHỤ LỤC 4
PHÂN BỐ VẮC XIN ASTRA ZENECA CHO CÁC CSSXKD, DOANH NGHIỆP

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên đơn vị	Số lượng tiêm mũi (liều)		Tổng số liều vắc xin theo địa bàn	Số lọ vắc xin	Cơ sở thực hiện tiêm	Đơn vị đầu mối
		Số đăng ký	Số phân bổ chính thức				
			168.740				26,395
	Tổng chia đều cho 7 huyện, thành phố	639.277	168.737				
1	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn thành phố Biên Hòa	204.840	54.068	69.597	5.800	TTYT các huyện, thành phố	Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện TP. Biên Hòa	58.835	15.529				Sở LĐTĐ&XH
2	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	40.702	10.743	13.731	1.144		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	11.318	2.987				Sở LĐTĐ&XH
3	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn huyện Thống Nhất	3.561	940	980	82		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện Thống Nhất	151	40				Sở LĐTĐ&XH
4	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn thành phố Long Khánh	16.651	4.395	5.906	492		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện TP. Long Khánh	5.726	1.511				Sở LĐTĐ&XH
5	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn huyện Long Thành	39.943	10.543	13.888	1.157		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện Long Thành	12.672	3.345				Sở LĐTĐ&XH
6	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	117.988	31.143	31.980	2.665		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	3.170	837				Sở LĐTĐ&XH
7	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn huyện Trảng Bom	115.065	30.371	32.656	2.721		Ban QL các KCN
	Các cơ sở SXKD, doanh nghiệp ngoài KCN trên địa bàn huyện Trảng Bom	8.655	2.284				Sở LĐTĐ&XH

PHỤ LỤC 5
THÔNG TIN CÁN BỘ ĐẦU MỐI CỦA CƠ SỞ THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG
 (Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Cơ sở tiêm chủng	Tên cán bộ	Số điện thoại
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bs Hoa	0977566610
2	BV Đại học Y dược Shing Mark	Chị Nga	0926606040
3	Bệnh viện Âu Cơ	Ths Đây	0965 975 733
4	Bệnh viện ĐK Đồng Nai	Bs Trâm	0916966433
5	Bệnh viện Đồng Nai 2	Bs Kinh	0985718455
6	Bệnh viện Nhi Đồng Nai	ĐD Hương	0869778568
7	Bệnh Viện Quốc tế Đồng Nai	Chị Phương	0907040383
8	Bệnh viện Thống Nhất	Bs Quang	0918928604
9	Bệnh xá Công an tỉnh	Bs Đạt	0915401292
10	Trung tâm tiêm chủng VNVC Đồng Nai	Võ Anh Tứ	0919820360
11	Trung tâm tiêm chủng VNVC Long Khánh	Phan Thị Phương Trâm	0938122799
12	Trung tâm tiêm chủng VNVC Long Thành	Lưu Thị Thu Hòa	0343099779
13	TTYT TP.Biên Hòa	Phạm Viết Nhuận	0908577065
14	TTYT Xuân Lộc	Nguyễn Thị Thu Thảo	0393762628
15	TTYT Long Thành	Đào Thị Nguyệt	0382181620
16	TTYT Cẩm Mỹ	Lưu Thị Mỹ Hương	0916213966
17	TTYT Thống Nhất	Đặng Thị Diễm Sinh	0563757571
18	TTYT Trảng Bom	Dư Quang Cường	0397220045
19	TTYT Định Quán	Trịnh Ngọc Tâm	0395223213
20	TTYT Vĩnh Cửu	Hoàng Thị Vũ	0395757763
21	TTYT Tân Phú	Quản Trọng Nghĩa	0916413800
22	TTYT TP.Long Khánh	Trần Thị Phương	0522933019
23	TTYT Nhơn Trạch	Bùi Thị Toan	0966301635

PHỤ LỤC 6



BẢNG PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG, VẮC XIN COVID-19, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG ĐỢT 4, NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Dân số	Số xã	Bệnh viện	Số ấp	Số bản tiêm vắc xin tại cơ sở y tế	Số bản tiêm vắc xin ngoài Trạm Y tế (dự kiến)	Cán bộ tham gia công tác tiêm vắc xin (tối thiểu 05 người/bản tiêm)	TỔNG SỐ MŨI TIÊM						Số lọ liệu vắc xin dự kiến				Bơm kim tiêm 0,5 ml dự kiến	Bơm kim tiêm 3ml để dùng pha vắc xin đồng khô Pfizer	Hộp an toàn
									Pfizer mũi 01	Pfizer mũi 02	Moderna 01	Moderna 02	Astrazeneca 01	CỘNG	Pfizer mũi 01	Moderna 01	Astrazeneca 01	CỘNG			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Biên Hòa	1.082.120	30	9	200	47	21	340	5.352	5.352	15.000	15.000	110.408	151.112	1.784	2.000	9201	317.335	165.600	1.784	1674
2	Vĩnh Cửu	168.153	12	1	65	19	3	110	390	390	990	990	16.516	19.276	130	132	1376	19.276	21.600	130	217
3	Xuân Lộc	232.383	15	1	92	27	25	260	246	246	1.080	1.080	3.613	6.265	82	144	301	6.265	21.600	82	217
4	Tân Phú	156.953	18	1	94	20	5	125	174	174	1.140	1.140	2.528	5.156	58	152	211	5.156	4.800	58	49
5	Thống Nhất	168.052	10	1	46	18	5	115	342	342	1.140	1.140	3.515	6.479	114	152	293	6.479	7.200	114	73
6	Long Thành	252.277	14	1	98	27	2	145	852	852	2.385	2.385	17.784	24.258	284	318	1482	24.258	26.400	284	267
7	Định Quán	192.045	14	1	96	31	2	165	540	540	1.680	1.680	1.782	6.222	180	224	149	6.222	7.200	180	74
8	Long Khánh	155.300	15	2	58	23	1	120	642	642	1.500	1.500	8.914	13.198	214	200	743	13.198	14.400	214	146
9	Nhon Trach	267.186	12	1	53	15	4	95	240	240	840	840	35.034	37.194	80	112	2920	37.194	40.800	80	409
10	Cẩm Mỹ	142.888	13	1	74	15	3	90	540	540	1.710	1.710	2.322	6.822	180	228	194	6.822	7.200	180	74
11	Trảng Bom	358.117	17	1	71	35	7	210	480	480	2.115	2.115	36.965	42.155	160	282	3080	42.155	45.600	160	458
12	TTKSBT	0	0	0	0	4	6	50	0	0	0	0	1.660	1.660	0	0	138	1.660	2.400	0	24
13	Dự phòng								3.072	3.072	3.180	3.180	18.559	31.063	1.024	424	1547	31.063	33.600	1.024	346
TOÀN TỈNH		3.175.475	170	20	947	281	84	1.825	12.870	12.870	32.760	32.760	259.600	350.860	4.290	4.368	21.633	517.083	398.400	4.290	4.027

PHỤ LỤC 7



BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN COVID-19, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG ĐỢT 4, NĂM 2021
(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Bệnh viện	Số áp	Số bàn tiêm vắc xin tại cơ sở y tế	Số bàn tiêm vắc xin ngoài Trạm Y tế (dự kiến)	Cán bộ tham gia công tác tiêm vắc xin (tối thiểu 08 người/bàn tiêm 05 nhân viên y tế và 03 cán bộ khác hỗ trợ phân luồng, ổn định trật tự)	Khẩu trang y tế (02 cái/người/ngày) x 20 ngày đơn vị tính hộp	Mua chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh/cồn 70 độ dung tích 500ml (bố trí tại mỗi điểm tiêm chủng 5 chai 500ml/5 ngày)	Cơ số thuốc cấp cứu theo thông tư 51/TT-BYT (02 cơ số/bàn tiêm)	Ardrenalin theo quy định của bộ Y tế	Kính chắn giọt bắn	Trang phục phòng hộ (2 bộ/người/ngày/điểm tiêm lưu động x 20 ngày)	Khẩu trang N 95 (2 bộ/người/ngày/điểm tiêm lưu động)	Bộ Máy tính xách tay + máy quét mã QR Code (03 bộ/bàn tiêm)
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Biên Hòa	9	200	47	21	544	435	1360	136	2.720	2.720	4.200	4.200	63
2	Vĩnh Cửu	1	65	19	3	176	140	440	44	880	880	600	600	9
3	Xuân Lộc	1	92	27	25	416	332	1040	104	2.080	2.080	5.000	5.000	75
4	Tân Phú	1	94	20	5	200	160	500	50	1.000	1.000	1.000	1.000	15
5	Thống Nhất	1	46	18	5	184	147	460	46	920	920	1.000	1.000	15
6	Long Thành	1	98	27	2	232	185	580	58	1.160	1.160	400	400	6
7	Định Quán	1	96	31	2	264	211	660	66	1.320	1.320	400	400	6
8	Long Khánh	2	58	23	1	192	153	480	48	960	960	200	200	3
9	Nhơn Trạch	1	53	15	4	152	121	380	38	760	760	800	800	12
10	Cẩm Mỹ	1	74	15	3	144	115	360	36	720	720	600	600	9
11	Trảng Bom	1	71	35	7	336	268	840	84	1.680	1.680	1.400	1.400	21
12	TTKSBT	0	0	4	6	80	64	200	20	400	400	1.200	1.200	18
	Dự phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
TOÀN TỈNH		20	947	281	84	2.920	2.331	7.300	730	14.600	14.600	16.800	16.800	252

PHỤ LỤC 8



BẢNG PHÂN BỐ IN ẢN TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 4, NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Bảng rôn			Tờ danh sách điều tra đối tượng (40 dòng/tờ A4 giấy ngang)	Giấy mời (tờ)	Phiếu đồng ý tiêm vắc xin	Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Xác nhận tiêm vắc xin (tờ)	Tờ rơi hướng dẫn cài đặt App Sô sức khỏe điện tử	In tờ rơi những điều cần biết khi tiêm vắc xin	Poster hướng dẫn cài đặt App Sô sức khỏe điện tử phát cho người dân/đối tượng tiêm chủng dán tại các điểm tiêm, các bệnh viện, UBND các xã, phường, thị trấn (03 cái/điểm)	Tấm Poster di động hướng dẫn cài đặt App Sô sức khỏe điện tử đặt tại các điểm tiêm chủng lưu động. (06 cái/đội)
		Xã	Huyện	Tỉnh									
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
1	Biên Hòa	60	5	0	7.933	158.668	317.335	317.335	158.668	75.556	158.668	270	126
2	Vĩnh Cửu	24	5	0	1.012	20.240	40.480	40.480	20.240	9.638	20.240	84	18
3	Xuân Lộc	30	5	0	329	6.578	13.157	13.157	6.578	3.133	6.578	168	150
4	Tân Phú	36	5	0	271	5.414	10.828	10.828	5.414	2.578	5.414	126	30
5	Thống Nhất	20	5	0	340	6.803	13.606	13.606	6.803	3.240	6.803	78	30
6	Long Thành	28	5	0	1.274	25.471	50.942	50.942	25.471	12.129	25.471	93	12
7	Định Quán	28	5	0	327	6.533	13.066	13.066	6.533	3.111	6.533	93	12
8	Long Khánh	30	5	0	693	13.858	27.716	27.716	13.858	6.599	13.858	99	6
9	Nhơn Trạch	24	5	0	1.953	39.054	78.107	78.107	39.054	18.597	39.054	87	24
10	Cẩm Mỹ	26	5	0	358	7.163	14.326	14.326	7.163	3.411	7.163	90	18
11	Trảng Bom	34	5	0	2.213	44.263	88.526	88.526	44.263	21.078	44.263	126	42
12	TTKSBT	0	0	20		1.743	3.486	3.486	1.743	830	1.743	20	36
	Dự phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TOÀN TỈNH		340	55	20	16.702	335.787	671.574	671.574	335.787	159.899	335.787	1.334	504

PHỤ LỤC 9



BẢNG PHÂN BỐ GIÁM SÁT, TRUYỀN THÔNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 4, NĂM 2021
 (Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Giám sát (Dự kiến tổng số lượt giám sát, có thể tăng số lượt giám sát theo yêu cầu thực tế)				Truyền thông trên các phương tiện thông tin tỉnh, huyện, xã			Tập huấn	Hội Nghị triển Khai
		Trước chiến dịch	Trong chiến dịch	Sau chiến dịch	Cộng	Phát thanh trên loa của xã, phường, thị trấn: thực hiện xuyên suốt chiến dịch	Phát thanh trên đài truyền thanh huyện/thị/ thành phố: thực hiện xuyên suốt chiến dịch	Tọa đàm trên Đài PTTH ĐN; Phát thông điệp tiêm chủng vắc xin phòng COVID - 19, Phát hướng dẫn cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử, Phát Hướng dẫn theo dõi sau tiêm vắc xin phòng COVID - 19.....; sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông...		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Biên Hòa	72	72	48	192	1.200	20	TTKSBT Đồng Nai phối hợp cùng Sở Thông tin Truyền thông, Báo Đồng Nai, Đài PTTH ĐN: thực hiện xuyên suốt chiến dịch	Áp dụng hình thức tập huấn trực tiếp qua ZOOM: Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị thực hiện	Áp dụng linh hoạt hình thức tổ chức trực tuyến qua Zoom hoặc Hội nghị tập trung đảm bảo yêu cầu 5K phòng chống dịch
2	Vĩnh Cửu	72	72	48	192	480	20			
3	Xuân Lộc	72	72	48	192	600	20			
4	Tân Phú	72	72	48	192	720	20			
5	Thống Nhất	72	72	48	192	400	20			
6	Long Thành	72	72	48	192	560	20			
7	Định Quán	72	72	48	192	560	20			
8	Long Khánh	72	72	48	192	600	20			
9	Nhơn Trạch	72	72	48	192	480	20			
10	Cẩm Mỹ	72	72	48	192	520	20			
11	Trảng Bom	72	72	48	192	680	20			
12	TTKSBT	72	72	48	192	0	0			
TOÀN TỈNH		864	864	576	2.304	6.800	220			

PHỤ LỤC 10: DỰ TOÁN KINH PHÍ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 4 NĂM 2021

(Đính kèm Kế hoạch số 6135/KH-SYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN							Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính	Thành tiền		
I	TẬP HUẤN, HỘI NGHỊ							74.500.000		
1	Hội nghị tiêm chủng							25.500.000		
1,1	Giảng viên/ Báo cáo viên	1000.000 đồng/người/ ngày	1	1.000.000		3	hội nghị	3.000.000	Sở Y tế	K1,Đ12,TT40/2017
1,2	Nước uống	20.000 đồng/người/hội nghị	200	20.000		3	hội nghị	12.000.000		Thanh quyết toán theo thực tế
1,3	Tài liệu, VPP	15.000 đồng/cuốn/hội nghị	200	15.000		3	hội nghị	9.000.000		
1,4	Trang trí hội nghị	500.000 đồng/hội nghị	1	500.000		3	hội nghị	1.500.000		
2	Tập huấn cho các đơn vị về thực hiện tiêm vắc xin covid-19							12.000.000		
2,1	Giảng viên/ Báo cáo viên	1000.000 đồng/người/ ngày	1	1.000.000		3	lớp	3.000.000	TTKSBT; BV; TTYT	Điểm a.K2,Đ5,TT36/2018
2,2	Nước uống	30.000 đồng/người/ngày	50	30.000		3	lớp	4.500.000		
2,3	Tài liệu, VPP	20.000 đồng/người/ngày	50	20.000		3	lớp	3.000.000		
2,4	Trang trí hội nghị	500.000 đồng/ngày/lớp	1	500.000		3	lớp	1.500.000		
3	Tập huấn cho các đơn vị về công tác an toàn tiêm chủng vắc xin covid-19							37.000.000		
3,1	Giảng viên/ Báo cáo viên	1000.000 đồng/người/ ngày	1	1.000.000		3	lớp	3.000.000,00	TTKSBT; BV; TTYT	Điểm a.K2,Đ5,TT36/2018
3,2	Nước uống	30.000 đồng/người/ngày	50	30.000		3	lớp	4.500.000		
3,3	Tài liệu, VPP	20.000 đồng/người/ngày	50	20.000		3	lớp	3.000.000		
3,4	Trang trí hội nghị	500.000 đồng/ngày/lớp	1	500.000		3	lớp	1.500.000		
3,5	In giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng	5.000 đồng/tờ/người	5.000	5.000		1	người	25.000.000		Thanh quyết toán theo thực tế
II. CÔNG THỰC HIỆN								4.350.664.000		
1	Công tiêm vắc xin		350.860	7.500		1	mũi	2.631.450.000	BV, TT, TYT, CSKC	Theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021. Theo đó



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN						Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính			Thành tiền
2	Tiền bông gòn và cồn 70 độ sát khuẩn mũi tiêm (100 đồng/mũi/lần tiêm)		350.860	100		1		35.086.000	B	mức chi không quá 150.000đ/người/ngày.
3	Công cấp nhật và quản lý thông tin của các Dự án, Chương trình trên trang thông tin điện tử, công thông tin điện tử : Nhập dữ liệu thông tin đối tượng (cá nhân, mũi tiêm, vắc xin vật tư) trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.	(300 đồng/trường x 16 trường/phiếu thông tin đối tượng = 4.800 đồng/phiếu thông tin đối tượng) x 2.253.066 người	350.860	4.800		1		1.684.128.000	UBND các huyện, thành phố	điểm a, khoản 1, điều 4, Thông tư 194/2012/TT-BTC (Kinh phí để thuê các cá nhân, tổ chức bên ngoài, không bao gồm cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc)
III. VẬT TƯ, THUỐC CHỐNG SỐC, BỔ SUNG BƠM KIM TIÊM, HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN LẠNH, THIẾT BỊ THEO DÕI NHIỆT ĐỘ								2.650.407.000		
1	Mua Khẩu trang y tế (37000 đồng/hộp)		2.331	37.000			Hộp	86.247.000	TTKSBT Đồng Nai và TTYT các huyện, thành phố thực hiện	
2	Mua chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh/cồn 70 độ dung tích 500ml (bố trí tại mỗi điểm tiêm chủng 5 chai 500ml/5 ngày)		7.300	50.000			Chai	365.000.000		
3	Cơ sở thuốc cấp cứu theo thông tư 51/TT-BYT (200000đồng/cơ sở x 2 cơ sở/bàn tiêm)		730	200.000			Cơ sở	146.000.000		
4	Ardrenalin theo quy định của Bộ Y tế (7000 đồng/ống)		14.600	7.000			Ống	102.200.000		
5	Tấm chắn giọt bắn cho nhân viên tham gia tiêm vắc xin		14.600	12.000			Cái	175.200.000		
6	Trang phục phòng hộ cá nhân cho người tham gia các đội tiêm lưu động		16.800	98.700			Bộ	1.658.160.000		
7	Khẩu trang N 95 cho người tham gia đội tiêm lưu động		16.800	7.000			Cái	117.600.000		
IV. MÁY TÍNH THỰC HIỆN NỀN TẢNG QUẢN LÝ CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN										

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN						Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính			Thành tiền
1	Máy vi tính (hoặc laptop) + máy quét mã QR Code + kết nối Internet (03 cái/bàn tiêm) phục vụ thực hiện Nền tảng quản lý Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19		252	16.035.000			Cái	4.040.820.000	UBND huyện thành trang bị cho địa phương, Sở Y tế trang bị cho các đơn vị trực thuộc	Đề xuất mua cho đội tiêm lưu động
V. IN AN + BĂNG RÔN								1.516.886.252		
1	Băng rôn tuyến xã		340	500.000			Cái	170.000.000	TTKSBT Đồng Nai và TTYT các huyện, thành phố thực hiện	
2	Băng rôn tuyến huyện		55	500.000			Cái	27.500.000		
3	Băng rôn tuyến tỉnh		20	500.000			Cái	10.000.000		
4	Tờ danh sách điều tra đối tượng (40 dòng/tờ A4 giấy ngang)		16.702	450			Tờ	7.515.987		
5	Giấy mời (tờ)		335.787	350			Tờ	117.525.398		
6	Phiếu đồng ý tiêm vắc xin		671.574	350			Tờ	235.050.795		
7	Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin		671.574	350			Tờ	235.050.795		
8	Xác nhận tiêm vắc xin (tờ)		335.787	350			Tờ	117.525.398		
9	Tờ rơi hướng dẫn cài đặt app Sổ sức khỏe điện tử		159.899	800			Tờ	127.918.800		
10	In tờ rơi những điều cần biết khi tiêm vắc xin, phát trực tiếp cho người tiêm tại điểm tiêm vắc xin		335.787	800			Tờ	268.629.480		
11	Poster hướng dẫn cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử phát cho người dân/đối tượng tiêm chủng dán tại các điểm tiêm, các bệnh viện, UBND các xã, phường, thị trấn (03 cái/điểm)		1.334	12.000			Cái	16.008.000		
12	Tấm Poster di động hướng dẫn cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử đặt tại các điểm tiêm chủng lưu động. (06 cái/đội)		504	365.400			Cái	184.161.600		
VI. TRUYỀN THÔNG								155.300.000		



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN							Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính	Thành tiền			
1	Phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường/thị trấn	2 đợt/ngày x 20 ngày/tháng x 170 xã	3.400	15000	-	2	Buổi	102.000.000	Tỉnh/huyện/BV	Thông tư số: 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT, điều 4, khoản 7b)	
2	Phát thanh trên đài truyền thanh huyện/thành phố	2 đợt/ngày x 20 ngày/tháng x 11 huyện	220	15000	-	2	Buổi	3.300.000	Tỉnh/huyện/BV		
3	Tọa đàm trên Đài PTTH ĐN; Phát thông điệp tiêm chủng vắc xin phòng COVID - 19, Phát hướng dẫn cài đặt App Sô sức khỏe điện tử, Phát Hướng dẫn theo dõi sau tiêm vắc xin phòng COVID - 19.....; sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông...	Ký hợp đồng thực tế							50.000.000	TTKSBT phối hợp Sở TTTT, Báo Đồng Nai, Đài PTTH ĐN	Thanh quyết toán theo thực tế
VII. GIÁM SÁT									92.160.000		
1. Giám sát trước chiến dịch									34.560.000		
1,1	Ban chỉ đạo tuyến tỉnh và cán bộ trung tâm KSBT giám sát công tác chuẩn bị của các tuyến	3 người/đoàn x 2 đoàn x 3 ngày x 4 đợt	72	40.000	-	1		2.880.000	TTKSBT Đồng Nai	Dự toán tạm theo mức chi tại Chương II, điều 4, mục 17b, thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018	
1,2	Ban chỉ đạo tuyến huyện và cán bộ trung tâm Y tế đi giám sát công tác chuẩn bị của tuyến xã/phường/thị trấn	3 người/đoàn x 2 đoàn x 3 ngày/đợt x 4 đợt x 11 huyện	792	40.000	-	1		31.680.000	TTYT huyện/thành phố		
2. Giám sát trong chiến dịch									34.560.000		
2,1	Ban chỉ đạo tuyến tỉnh và cán bộ trung tâm KSBT giám sát công tác tiêm chủng tại các điểm tiêm	3 người/đoàn x 2 đoàn x 3 ngày/đợt x 4 đợt	72	40.000	-	1		2.880.000	TTKSBT Đồng Nai		
2,2	Ban chỉ đạo tuyến huyện và cán bộ trung tâm Y tế đi giám sát công tác tiêm chủng tại các điểm tiêm	3 người/đoàn x 2 đoàn x 3 ngày/đợt x 4 đợt x 11 huyện	792	40.000	-	1		31.680.000	TTYT huyện/thành phố		
3. Giám sát sau chiến dịch									23.040.000		

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN						Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính			Thành tiền
3,1	Ban chỉ đạo tuyến tỉnh và cán bộ trung tâm KSBT giám sát công tác thống kê báo cáo sau mỗi đợt chiến dịch, giám sát công tác tiêm vét	3 người/đoàn x 2 đoàn x 2 ngày/đợt x 4 đợt	48	40.000	-	1		1.920.000	TTKSBT Đồng Nai	
3,2	Ban chỉ đạo tuyến huyện và cán bộ trung tâm Y tế đi giám sát công tác thống kê báo cáo sau mỗi đợt chiến dịch, giám sát công tác tiêm vét	3 người/đoàn x 4 đoàn x 2 ngày/đợt x 4 đợt x 11 huyện	528	40.000	-	1		21.120.000	TTYT huyện/thành phố	
VIII	Tiêu hủy bom kim tiêm, rác thải	(10 huyện/TP 10.000.000 đồng/đợt tiêm + TP Biên Hòa 20.000.000 đồng/đợt tiêm)						120.000.000	Các huyện/TP	Dự toán tạm theo mức chi tại Chương II, điều 4, mục 11, thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018
IX. KINH PHÍ KHÁC										
1	Kinh phí liên quan khác: Sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị tổ chức tiêm chủng, in ấn bổ sung cho chiến dịch, khen thưởng, họp tổng kết, họp hội đồng chuyên môn xăng xe vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, xăng xe kiểm tra, tiêu hủy rác, bơm kim tiêm.....				-			99.262.748	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Thanh quyết toán theo thực tế
TỔNG CỘNG								13.100.000.000		
(Bằng chữ: Mười ba tỷ một trăm triệu đồng chẵn)										

